TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/DS-PT
Ngày: 24-6-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Nguyệt

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2025/TLPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp: *"Hợp đồng Dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 154/2025/QĐ-PT ngày 05/52025, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2025/QĐ-PT ngày 27/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm: 1978; cư trú tại số A, đường X, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Văn S1, sinh năm: 1974; địa chỉ: số E, đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7345, quyển số 06/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 16/12/2024); có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Triệu Tiến T, sinh năm: 1971, bà Hoàng Thị V, sinh năm: 1978; cư trú tại số A, thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng S - Nguyên đơn; ông Triệu Tiến T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 16/9/2024 của bà Nguyễn Thị Hồng S, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của ông Đinh Văn S1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, thì:

Ngày 15/4/2024 bà Nguyễn Thị Hồng S cho vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V vay số tiền 1.350.000.000đ, thoả thuận lãi suất là 1%/tháng, mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay là 05 ngày. Sau khi nhận tiền thì vợ chồng ông T, bà V đã ký và điểm chỉ vào giấy vay tiền. Ngày 18/4/2024 bà S tiếp tục cho vợ chồng ông T, bà V vay 2.000.000.000đ, lãi suất là 1%/tháng, mục đích vay tiền cũng để đáo hạn ngân hàng. Thời hạn vay là 05 ngày, vì là chỗ thân quen nên không lập giấy vay tiền. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì bị đơn không trả số tiền nói trên dù nguyên đơn đã đòi nhiều lần.

Do đó, bà S có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay gốc là 1.350.000.000đ, tiền lãi tính như sau: lãi trong hạn tính từ ngày 15/4/2024 đến ngày 20/4/2024 là 05 ngày, mức lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 2.250.000đ; tiền lãi quá hạn tính từ ngày 21/4/2024 đến ngày 06/3/2025 là 10 tháng 15 ngày, mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền là 212.625.000đ; tổng tiền lãi là 214.875.000đ; tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 1.564.875.000đ đồng thời yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 2.000.000.000đ đã vay là lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc vợ chồng ông T, bà V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà S số tiền vay gốc là 2.000.000.000đ và tiền lãi của số tiền gốc này. Đối với hai bộ bàn ghế của vợ chồng ông T, bà V thì bà S đang quản lý, không đồng ý trừ tiền bộ bàn ghế vào số tiền vay, trường hợp thoả thuận thì giải quyết ở giai đoạn thi hành án, có tranh chấp thì các bên có đơn yêu cầu Toà án giải quyết sau.

- Vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V thừa nhận có ký và điểm chỉ vào giấy vay tiền ngày 15/4/2024 do nguyên đơn xuất trình tuy nhiên chỉ vay 1.300.000.000đ; đồng ý trả số tiền này nhưng đề nghị cấn trừ vào hai bộ bàn ghế của bị đơn mà hiện nay nguyên đơn đang giữ có giá trị là 1.150.000.000đ; 150.000.000đ còn lại vợ chồng ông, bà đồng ý trả lại cho nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 09/2025/DS - ST ngày 06/3/2025; Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng S. Buộc bị đơn vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền vay gốc 1.350.000.000đ và tiền lãi là 141.750.000đ, tổng cộng là 1.491.750.000đ.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng S đối với khoản tiền lãi quá hạn yêu cầu vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền là 73.125.000đ.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng S đối với yêu cầu buộc bị đơn vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền vay gốc là 2.000.000.000đ và tiền lãi của số tiền vay 2.000.000.000đ.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

+ Ngày 06/3/2025 bà Nguyễn Thị Hồng S kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

+ Ngày 10/3/2025 ông Triệu Tiến T kháng cáo Bản án sơ thẩm, do cho rằng đã trả tiền cho bà S nhiều lần nên đề nghị Tòa án cộng lại và tính lãi suất như đã thỏa thuận tại thời điểm vay, số dư còn lại trừ vào số tiền nợ gốc. Tài sản của ông là bộ bàn ghế nếu bà S đồng ý cấn trừ vào tiền nợ thì phải trừ số tiền ông đã nợ của bà S là bao nhiêu, nếu không trừ thì buộc bà S trả lại cho ông bộ bàn ghế này.

Tại phiên tòa,

Ông Đinh Văn S1, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng S; vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng S, ông Triệu Tiến T; thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Theo "Giấy vay tiền" ngày 15/4/2024 thể hiện nội dung *"Ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V vay của bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền 1.350.000.000đ, mức lãi suất 1%/tháng, thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi ngày 20/4/2024"*. Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông T, bà V thừa nhận đã ký, ghi họ tên *"Triệu Tiến T, Hoàng Thị V"* và đều lăn tay dưới mục *"người vay tiền"*, xác nhận có vay của bà S nhưng chỉ vay 1.300.000.000đ, mục đích vay để làm ăn, không phải để đáo hạn ngân hàng, tuy nhiên không xuất trình được chứng cứ chứng minh, trong khi đó nguyên đơn không thừa nhận.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, buộc vợ chồng ông T, bà V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.350.000.000đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về tiền lãi: Tại giấy vay tiền ngày 15/4/2024, hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 1%/1.000.000đ/tháng; thời hạn trả nợ là 20/4/2024, xét thấy việc các bên thỏa thuận lãi suất không vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần căn cứ và thỏa thuận nói trên để giải quyết.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: "Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bên không thể hiện việc thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn nên không chấp nhận yêu cầu tính lãi suất quá hạn của nguyên đơn là trái với quy định vừa viện dẫn cũng như quy định tại Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần sửa lại phần này; cụ thể:

- Lãi trong hạn: 1.350.000.000đ x 1% x 05 ngày = 2.250.000đ;

- Lãi quá hạn (từ ngày 21/4/2024 - > 06/3/2025): 1.350.000.000đ x 1% x 10 tháng 15 ngày = 212.625.000đ;

Tổng cộng tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 214.875.000đ.

[2.3] Đối với kháng cáo của ông Triệu Tiến T thì thấy rằng: do ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt và việc vắng mặt này không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên bị coi như từ bỏ việc kháng cáo; do vậy cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của ông T.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: "Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm"; cấp sơ thẩm lại tuyên vợ chồng T, bà V cùng có nghĩa vụ "liên đới" trả tiền cho nguyên đơn là không cần thiết nên cần sửa lại cách tuyên.

[4] Với những nhận định trên, do Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất của vụ án nên cần chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng S, sửa Bản án sơ thẩm.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí:

Vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà S là 58.946.250đ {1.564.875.000đ; 36.000.000đ + 3% x 764.875.000đ}.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Hồng S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Do sửa án nên bà Nguyễn Thị Hồng S không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, sung vào công quỹ nhà nước tiền tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm mà ông T đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của ông Triệu Tiến T.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hồng S; sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 06/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Chấp một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng S đối với vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V về việc: *"Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản"*.

Buộc vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền 1.564.875.000đ {(một tỷ năm trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó có 1.350.000.000đ (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 214.875.000đ (hai trăm mười bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi}.

2. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Triệu Tiến T, bà Hoàng Thị V phải chịu 58.946.250đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm; bà S được nhận lại số tiền 51.955.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án thu số 0004147 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng S không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm; bà S được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009581 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm ông Triệu Tiến T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009589 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Ttr, Ktr & THA (01);
- TAND huyện Di Linh (01);
- Chi cục THADS huyện Di Linh (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch